

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

- Mã chứng khoán: VPD
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.22131580
- Fax: 024.35527987

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin sửa đổi, bổ sung Tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

- Báo cáo số 610/BC-HĐQT ngày 25/4/2024 về việc Đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Thay thế Báo cáo số 494/BC-VNPD ngày 05/4/2024);
- Tờ trình số 605/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024 về việc phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 (Thay thế tờ trình số 484/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024);
- Báo cáo số 606/BC-HĐQT ngày 25/4/2024 về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT (Thay thế Báo cáo số 486/BC-HĐQT ngày 04/04/2024)

Tài liệu liên quan đến Đại hội xin xem trên thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <http://www.vnpd.com.vn>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/4/2024 tại đường dẫn <http://www.vnpd.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: - Báo cáo số 610/BC-HĐQT ngày 25/4/2024

- Tờ trình số 605/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024



- Báo cáo số 606/BC-HĐQT ngày 25/4/2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TH (để đăng Web Công ty, HOSE, UBCKNN cập nhật thông tin trên hệ thống EMC của HOSE);
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI UQ CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tùng Phương



Số: 610/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
(Thay thế Báo cáo số 494/BC-VNPD ngày 05/4/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 657/NQ-HĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng Quản trị thông qua dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng Quản trị (Nghị quyết 601);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo đánh giá thực trạng Kết quả SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 25/4/2023. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến 31/12/2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646	470,065	102,49%
1.1	Thủy điện Nậm Mả	Tr kWh	13,000	14,199	109,22%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,156	103,880	126,44%
1.3	Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	363,489	351,986	96,84%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	33.553,082	13.309,033	39,67%
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	7.200,000	600,000	8,33%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Tr Đồng	26.353,082	12.709,033	48,23%

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
3	Doanh thu	Tr Đồng	524.632,551	544.679,974	103,82%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	524.132,551	541.884,686	103,39%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	500,000	2.795,288	559,06%
4	Chi phí	Tr Đồng	340.633,362	324.658,579	95,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	161.513,101	190.499,505	117,95%
6	Cổ tức	%	14	20	142,86%

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất điện

Sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty thực hiện năm 2023 đạt 470,065 triệu kWh tương đương 102,49% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông duyệt. Trong đó Nhà máy Thủy điện Nậm Má, Nhà máy Thủy điện Bắc Bình hoàn thành vượt kế hoạch, Nhà máy Thủy điện Khe Bó không hoàn thành kế hoạch.

Nguyên nhân Nhà máy Thủy điện Khe Bó không hoàn thành kế hoạch do lượng nước về giữa các tháng không đồng đều: Các tháng 4, 6, 7, tần suất đạt lần lượt là 99%, 99%, 94%, một số tháng có lượng nước về tốt phải xả tràn (tháng 8, 10). Trong năm, trên hệ thống sông Cả chỉ xuất hiện 02 đợt lũ (cuối tháng 8 và cuối tháng 10), lưu lượng nước về hồ Khe Bó 9 tháng đầu năm chỉ đạt 209,01 m³/s, tương ứng với tần suất 76%. Trong đợt lũ cuối tháng 10, Nhà máy đã phải xả tràn với tổng lượng nước là 263,774 triệu m³.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Năm 2023, các nhà máy thuộc Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác quản lý vận hành, nghiên cứu tìm ra phương án vận hành tối ưu. Ngoài ra trong năm Ban lãnh đạo Công ty sát sao, kịp thời, quyết liệt nhiều giải pháp cùng với sự nỗ lực, đồng lòng góp sức của CBCNV nên các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trung bình của các nhà máy thực hiện trong năm hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu KTKT	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Đánh giá
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,754	0,75	Đạt
2	Suất tiêu hao nước (m ³ /kWh)	m ³ /kWh	15,14	14,57	Đạt
3	Hệ số khả dụng	%	94,96	96,73	Đạt
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,5	0	Đạt
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	4,54	3,26	Đạt

Trong năm Công ty có 02 sự cố phải dừng máy, tính bình quân gia quyền cả năm ở mức xấp xỉ bằng 0. Do đó các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt kế hoạch được duyệt.

1.3. Công tác bảo dưỡng sửa chữa

1.3.1. Công tác sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn trong năm 2023 có 02 danh mục sửa chữa lớn thuộc Nhà

máy Thủy điện Bắc Bình là: Đại tu tổ máy H1 và Xử lý vùng thấm chân đập, hoàn thiện bổ sung các thiết bị quan trắc bị hư hỏng. Theo kế hoạch được duyệt cả 02 danh mục này đều dự kiến thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023.

- Kết quả thực hiện:

+ Đối với danh mục đại tu tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Bắc Bình:

Khối lượng, tiến độ, chất lượng: Nhà máy Thủy điện Bắc Bình thực hiện đại tu theo phương án kỹ thuật được duyệt từ ngày 06/3/2023 đến 28/3/2023, hoàn thành vượt tiến độ 07 ngày so với tiến độ được duyệt. Sau đại tu tổ máy vận hành ổn định, các số liệu đạt tiêu chuẩn vận hành.

+ Đối với danh mục Xử lý vùng thấm chân Đập, hoàn thiện bổ sung các thiết bị quan trắc bị hư hỏng:

Trong tháng 4/2023 Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện khảo sát, kiểm tra hiện trường, xem xét số liệu quan trắc thấm của các pizomet và chỉ đạo Nhà máy Thủy điện Bắc Bình tại văn bản số 648/VNPD-KT. Theo đó Nhà máy tạm thời tiếp tục theo dõi, quan trắc thêm dòng thấm trong mùa mưa bão năm 2023 và tạm thời chưa thực hiện công tác sửa chữa lớn danh mục này năm 2023.

1.3.2. Công tác sửa chữa thường xuyên

Trong năm Công ty thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị định kỳ theo quy định, quy trình với kết quả thực hiện đáp ứng tiến độ, chất lượng, đảm bảo công tác vận hành an toàn cho các tổ máy. Một số nội dung công việc chính như:

- Nhà máy Thủy điện Nậm Mả: Tiểu tu tổ máy H1, H2; Sửa chữa hệ thống kích từ, sửa chữa các thiết bị cơ điện bị hư hỏng.

- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: Tiểu tu Tổ máy H2 theo kế hoạch; Bảo dưỡng sửa chữa đường dây 22kV; Vớt rác cửa nhận nước; Phát quang công trình hồ, đập, nhà máy; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình phần xây dựng; Sửa chữa, quần lại các động cơ bị hỏng, gia công các chi tiết cơ khí; Sửa chữa, xử lý sự cố đột xuất các thiết bị; Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa nhiệt độ.

- Nhà máy Thủy điện Khe Bô: Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa nhiệt độ, quạt thông gió, máy tính, máy in; Sửa chữa các thiết bị hư hỏng như biến tần, bo mạch, linh kiện máy tính, thiết bị điện, động cơ bị cháy; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các xe ô tô; Kiểm tra định kỳ tất cả các hệ thống thiết bị theo kế hoạch của nhà máy đảm bảo các thiết bị vận hành an toàn, tin cậy.

1.4. Doanh thu

Doanh thu năm 2023 của Công ty là 544,679/524,632 tỷ đồng, đạt 103,82% kế hoạch: Trong đó.

- Doanh thu sản xuất điện: 541,885/524,133 tỷ đồng, đạt 103,39%.

- Doanh thu, thu nhập khác: 2,795/0,500 tỷ đồng, đạt 559,06%.

1.5. Chi phí

Kế hoạch chi phí năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá trị là 340,633 tỷ đồng. Chi phí toàn Công ty thực hiện đến 31/12/2023 là 324,658 tỷ đồng,

đạt 95,31% kế hoạch.

1.6. Lao động - Tiền lương

1.6.1. Tình hình thực hiện công tác lao động - tiền lương

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	KH 2023	TH 2023	(%) TH
I	Lao động bình quân:				
1	Người quản lý	Người	15	15	100
2	Người lao động	Người	118	117	99,15
II	Quỹ tiền lương, thù lao; Quỹ tiền An toàn điện:				
1	Người quản lý:				
1.1	Quỹ tiền lương, thù lao	Triệu	3.925,2	3.877,2	98,78
1.2	Quỹ tiền ATĐ của NQL	Triệu	262,3	270,8	103,2
2	Người lao động				
2.1	Quỹ tiền lương SXKD điện	Triệu	32.902,2	33.900,9	103,04
2.2	Quỹ tiền ATĐ của NLĐ	Triệu	4.452	4.046	90,88

- Tiền lương thù lao thực hiện năm 2023 của NQL giảm so với Kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt (98,78%) do từ tháng 5/2023 các thành viên HĐQT, BKS của cổ đông TEPCO không nhận các khoản thù lao, tiền lương theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023. Khi so sánh mức thực hiện của từng NQL riêng lẻ (không bao gồm cổ đông TEPCO) mức thực hiện đạt 105,18% so với kế hoạch.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của NLĐ đạt 103,04% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

1.6.2. Chi tiết tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 (không bao gồm các khoản thưởng và lợi ích khác):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao (VNĐ)	Tiền ATĐ (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
	Hội đồng quản trị:			1.184.816.000	72.928.898	1.257.744.898
1	Nguyễn Hoàng Đạo	CT HĐQT	12	681.612.000	72.928.898	754.540.898
2	Đỗ Đức Hùng	Thành viên	12	116.124.000	-	116.124.000
3	Nguyễn Văn Khoá	Thành viên	4	38.708.000	-	38.708.000
4	Nguyễn Đăng Khương	Thành viên	12	116.124.000	-	116.124.000
5	Trần Văn Đurọc	Thành viên	12	116.124.000	-	116.124.000
6	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	4	38.708.000	-	38.708.000
7	Nguyễn Loan	Thành viên	8	77.416.000	-	77.416.000
	Ban kiểm soát			874.732.000	-	874.732.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao (VNĐ)	Tiền ATĐ (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Lê Mai Hạnh	TB không Ctr	12	90.876.000	-	90.876.000
2	Nguyễn Minh Hải	TV Ctr	12	580.632.000	-	580.632.000
3	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên	12	87.096.000	-	87.096.000
4	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	12	87.096.000	-	87.096.000
5	Trần Tấn Nhật	Thành viên	4	29.032.000	-	29.032.000
	Ban Tổng giám đốc			1.817.628.000	197.906.102	2.015.534.102
1	Nguyễn Thanh Tùng	Tổng giám đốc	4	218.788.000	24.121.519	242.909.519
2	Ngô Quốc Huy	Tổng giám đốc	8	437.576.000	45.985.677	483.561.677
3	Phạm Đình Lê	Phó TGD	12	580.632.000	65.592.474	646.224.474
4	Nguyễn Tùng Phương	Phó TGD	12	580.632.000	62.206.432	642.838.432
	Tổng cộng NQL:			3.877.176.000	270.835.000	4.148.011.000

1.7. Lợi nhuận và cổ tức

- Lợi nhuận: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 Công ty được giao là 161,51 tỷ đồng. Năm 2023 Công ty thực hiện lợi nhuận sau thuế là 190,49 tỷ đồng, đạt 117,95% kế hoạch năm.

- Cổ tức năm 2023: mức chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến 20% bằng tiền (Theo Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024).

2. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó cũng như thực hiện các danh mục thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển. Giá trị đầu tư xây dựng năm 2023 là 13,309 tỷ đồng/33,553 tỷ đồng, tương đương 39,67 % kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó

2.1.1. Công tác thực hiện dự án

Năm 2023, UBND tỉnh Nghệ An đã thành lập Ban chỉ đạo để giải quyết công tác BT, HT, TĐC còn lại của các dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Phó Chủ tịch làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó, Công ty tích cực phối hợp với các bên để tiếp tục thực hiện các công việc còn lại thuộc công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án. Tình hình thực hiện như sau:

- Trình UBND tỉnh Nghệ An duyệt điều chỉnh tổng thể hợp phần bồi thường, giải

phóng mặt bằng, di dân, tái định cư.

- Tổ chức họp với UBND huyện Tương Dương, thỏa thuận, ký kết kế hoạch và quy chế phối hợp thực hiện các công việc còn lại.

- Lập hồ sơ báo cáo điều chỉnh đường viền lòng hồ.

- Công tác di dân: Năm 2023, UBND huyện Tương Dương chưa phê duyệt được giá đất ở nên chưa thực hiện di dời 04 hộ/19 nhân khẩu còn lại thuộc diện di dời ra khỏi khu vực ảnh hưởng của lòng hồ. Dự kiến sẽ thực hiện trong Quý II/2024.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ về đất còn lại:

+ Hoàn thành chi trả 41/41 thửa đất nông nghiệp tại xã Tam Đình.

+ Đối với các loại đất khác (đất ở), hiện nay, UBND huyện Tương Dương đang gặp khó khăn trong việc xác định thời điểm phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án BT, HT, TĐC, cần xin ý kiến của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, do đó, giá đất cụ thể chưa được UBND huyện Tương Dương phê duyệt.

- Công tác cấp GCNQSD đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng một phần diện tích: Tư vấn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để thực hiện cấp trước cho một số hộ dân đủ điều kiện. Năm 2023 hoàn thành hồ sơ xin cấp GCNQSD đất cho 300/750 thửa đất.

- Công tác tái định cư: Một số hạng mục tái định cư theo kế hoạch năm chưa thực hiện do UBND tỉnh chưa phê duyệt điều chỉnh dự án tổng thể hợp phần.

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó thực hiện trong năm 2023 là 0,600 tỷ đồng.

2.2.2. Công tác quyết toán

- Năm 2023 Tổng công ty Phát điện 1 đã hoàn thành thẩm tra và trình EVN quyết toán giai đoạn 1 của dự án. Ngày 03/4/2024 EVN đã có Văn bản số 1806/EVN-TCKT trả lời về quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Nhà máy Thủy điện Khe Bó gửi Tổng công ty Phát điện 1.

- Tiếp tục phối hợp các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục giai đoạn 2.

2.2.3. Đánh giá

Công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của dự án đã được hoàn thành trong thời gian trước. Trong năm 2023, Công ty chỉ thực hiện một số công việc liên quan đến công tác tư vấn phục vụ tái định cư và thực hiện chi trả tiền bồi thường về đất còn lại. Tuy nhiên năm 2023 Công ty không hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết toán dự án theo được ĐHĐCĐ giao và sẽ phải kéo dài thực hiện sang năm 2024 do một số nguyên nhân chính như sau:

- Công tác thẩm tra, phê duyệt điều chỉnh tổng thể hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư kéo dài (Công ty trình UBND tỉnh Nghệ An ngày 03/02/2023 nhưng đến nay chưa được duyệt). Do đó chưa có cơ sở để triển khai các công việc tiếp theo.

- Công tác thực hiện thường xuyên bị kéo dài, không giải quyết được dứt điểm do: Quy định về thủ tục công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhiều và phức tạp; Trình

độ, kinh nghiệm của CBCNV trong Công ty còn hạn chế; Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian đầu năm gặp nhiều khó khăn.

2.2. Đầu tư phát triển

2.2.1. Mua sắm bằng vốn ĐTPT

Trong năm 2023, Công ty triển khai các nội dung công việc của 12/14 danh mục trong đó: Hoàn thành 05/14 danh mục; 03/14 danh mục thực hiện dở dang tiếp tục thực hiện kéo dài sang năm 2024; 04/14 danh mục đang chuẩn bị các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư chuyển tiếp sang năm 2024; 02 danh mục của Nhà máy Thủy điện Nậm Má chuyển tiếp sang năm 2024 được đưa vào dự án nâng cấp, cải tạo tổng thể nhà máy.

2.2.2. Nghiên cứu đầu tư dự án đầu tư mới

Trên cơ sở quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg, trong năm, Công ty đã không ngừng tìm kiếm, nghiên cứu dự án mới phục vụ đầu tư.

Một số dự án Công ty đã và đang nghiên cứu: Dự án Nhà máy điện sinh khối Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi (50MW), Dự án Thủy điện cột nước thấp tỉnh Phú Thọ (105MW)... bước đầu cũng đã có những kết quả nhất định phục vụ định hướng đầu tư của Công ty trong các năm tiếp theo.

2.2.3. Đánh giá

Năm 2023, Công ty đã có nhiều cải thiện và tiến triển trong công tác thực hiện các danh mục ĐTPT, tuy nhiên tỷ lệ hoàn thành còn thấp, khối lượng công việc phải chuyển tiếp sang năm sau còn nhiều. Cụ thể tại một số danh mục như sau:

- Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái: Nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ thi công theo hợp đồng. Tuy nhiên lại xuất hiện phát sinh hiện tượng bất thường do đó đến nay danh mục này đang phải tiếp tục khảo sát, thiết kế, thi công bổ sung.

- Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Tư vấn thiết kế đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi từ tháng 5/2023. Công ty tổ chức thực hiện thẩm tra và gửi kết quả thẩm tra đề nghị Tư vấn hoàn thiện. Tuy nhiên quá trình hoàn thiện của Tư vấn bị kéo dài nên đến hết năm 2023 Công ty chưa thể trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

3. Công tác khác

3.1. Chủ đề năm 2023 và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025

Thực hiện chủ đề năm “**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**” của EVN cũng như tiếp tục thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng Quản trị duyệt, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty và ban hành.

- Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam năm 2023.

- Ban hành các văn bản tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả tại VNPD.

Kết quả thực hiện năm 2023 tại VNPD đáp ứng, đảm bảo các nội dung theo chủ đề.

3.2. Thực hiện đề án quản trị chi phí, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD

Năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện đề án quản trị chi phí giai đoạn 2022-2026, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD tại VNPD đã thực hiện như sau:

3.2.1. Nhóm giải pháp quản trị

- Hoàn thiện trình duyệt sửa đổi, thay thế quy chế phân cấp, quy chế đấu thầu sử dụng vốn SXKD.

- Thực hiện xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính trên cơ sở tích hợp cả công tác quản lý tài sản và nguồn vốn.

- Thực hiện lựa chọn Tư vấn lập chiến lược phát triển Công ty; Tư vấn lập định biên lao động đến năm 2030.

3.2.2. Nhóm giải pháp về điều hành

- Kiện toàn mô hình hoạt động của Công ty: Thành lập Phòng ĐTXD.

- Thực hiện các giải pháp về tài chính: Tái cơ cấu nguồn nợ, Trả nợ trái phiếu trước hạn...

3.3. Chuyển đổi số

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện và đáp ứng tiến độ các nội dung công việc theo đề án chuyển đổi số được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022.

3.4. Công tác truyền thông

Trong năm 2023 nhờ thực hiện tốt các giải pháp theo kế hoạch nên Công ty không có tin bài bất lợi trên các phương tiện truyền thông.

II. KẾ HOẠCH SXKD-ĐTXD NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	452,065
	- Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,667
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	85,711
	- Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	352,986
2	Đầu tư xây dựng:	Tr đồng	52.652,957
3	Doanh thu:	Tr đồng	509.249,126

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2024
4	Chi phí:	Tr đồng	331.783,342
5	Lợi nhuận sau thuế:	Tr đồng	141.741,549
6	Cổ tức	%	10

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Kế hoạch sản xuất điện

Trên cơ sở cập nhật sản lượng điện thực tế quý I/2024 của các nhà máy, Công ty tính toán tần suất nước về theo các phương án 50%, 65%, 90% và kiến nghị lập kế hoạch theo tần suất 65%. Theo đó tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2024 toàn Công ty là: 452,065 tr kWh.

1.2. Kế hoạch điện tự dùng

Kế hoạch tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng của các Nhà máy năm 2024 như sau: Thủy điện Nậm Má: 0,85%; Thủy điện Bắc Bình: 1,47%; Thủy điện Khe Bô: 0,6%.

1.3. Suất tiêu hao nhiên liệu nước

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2024 của các nhà máy như sau: Thủy điện Khe Bô: 17,56 m³/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m³/kWh; Thủy điện Nậm Má: 4,55 m³/kWh.

1.4. Sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2024 dự kiến là: 2,969 tỷ đồng bao gồm các danh mục:

- + Tổ máy H1, Nhà máy thủy điện Khe Bô - Đại tu tổ máy
- + Đập dâng, Nhà máy thủy điện Bắc Bình - xử lý vùng thấm chân đập và sửa chữa, hoàn thiện các thiết bị quan trắc hư hỏng: Năm 2024 thực hiện khảo sát, thiết kế.

1.5. Lao động -Tiền lương

Công tác lao động-Tiền lương năm 2024 Công ty dự kiến thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2023	KH 2024
I	Lao động bình quân		132	135
1	Người quản lý	Người	15	16
2	Người lao động	Người	117	119
II	Tiền lương, thù lao			
1	Người quản lý	Tr đồng	4.148,0	4.469,9
1.1	Tiền lương, thù lao	Tr đồng	3.877,2	4.125,6
1.2	Chế độ ATĐ NQL chuyên trách	Tr đồng	270,8	344,3
2	Người lao động		37.947,1	40.128,2

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2023	KH 2024
2.1	Tiền lương	Tr đồng	33.900,9	35.828,5
2.2	Chế độ ATĐ	Tr đồng	4.046,2	4.299,7

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024, Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế về công tác Lao động tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 31/12/2021.

1.6. Tài chính, chi phí giá thành

a) Doanh thu, chi phí và giá thành

- Kế hoạch doanh thu năm 2024 là: 509,249 tỷ đồng.

Năm 2024 doanh thu sản xuất điện Công ty cập nhật doanh thu thực tế Quý I/2024 của các nhà máy vào kế hoạch SXKD, doanh thu các tháng cuối năm còn lại của Nhà máy Khe Bô và Bắc Bình tính theo nguyên tắc thị trường điện với tỷ lệ sản lượng điện thanh toán theo giá hợp đồng là 98% (chưa bao gồm thuế VAT, Thuế Tài nguyên nước, Phí Môi trường rừng và Tiền cấp quyền khai thác nước mặt) cụ thể như sau:

+ Doanh thu Nhà máy Thủy điện Khe Bô với giá bán điện là 978,678 đồng/kWh, cao hơn 13,308 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 965,37 đồng/kWh).

+ Doanh thu Nhà máy Thủy điện Bắc Bình với giá bán điện là 980,456 đồng/kWh, cao hơn 75,066 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 905,39 đồng/kWh).

+ Doanh thu sản xuất điện của Nhà máy Thủy điện Nậm Mả: Giá bán điện theo giá chi phí tránh được như kế hoạch đã lập các năm trước: 1000 đồng/kWh cho 08 tháng mùa khô (Từ tháng 1 ÷ tháng 6 và từ tháng 11 ÷ tháng 12) và 613,5 đ/kWh cho 04 tháng mùa mưa.

- Kế hoạch chi phí 2024: 331,783 tỷ đồng. Năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí theo các nội dung trong công tác quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty.

b) Lợi nhuận, cổ tức

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 141,742 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2024: Sau khi trích lập các Quỹ, Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 10% bằng tiền.

c) Tình hình tài chính năm 2024

Công ty dự kiến tình hình tài chính và cân đối dòng tiền trong năm 2024 với các thông số đầu vào chính, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2024 dự kiến đạt 452,065 triệu kWh (Khe Bó là 352,986 triệu kWh; Bắc Bình là 85,711 triệu kWh; Nậm Mả là 13,367 triệu kWh).

- Trả gốc, lãi các Ngân hàng: khoảng 94,363 tỷ đồng.

- Cổ tức năm 2023 phải trả: Chi trả tỷ lệ 20% bằng tiền, tương đương 213,179 tỷ đồng.

- Trả cổ tức từ năm 2009 -2022 cho các cổ đông còn lại: 9,691 tỷ đồng.

- Nộp thuế phí và các nghĩa vụ với NSNN: dự kiến khoảng 144,898 tỷ đồng.

- Các chi phí khác phục vụ hoạt động SXKD và các chi khác: dự kiến khoảng 120,610 tỷ đồng (gồm cả GTGT).

- Chi cho ĐTXD và ĐTPT dự kiến khoảng 49,746 tỷ đồng (gồm cả GTGT).

Với các thông số đầu vào như trên, Công ty sẽ đảm bảo cân đối được tài chính các tháng và cả năm 2024.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 là: 52,652 tỷ đồng.

2.1. Đầu tư xây dựng dự án: 34,587 tỷ đồng.

Các công việc chính của dự án thực hiện trong năm 2024 thực hiện bao gồm:

- Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Dự kiến là 19,004 tỷ đồng

+ Phân đấu hoàn thành các công việc tồn tại, vướng mắc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Phân đấu cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án.

- Dự án ĐTXD từ nguồn vốn ĐTPT: 15,583 tỷ đồng.

2.2. Mua sắm từ nguồn vốn đầu tư phát triển: 18,065 tỷ đồng.

3. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024

1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm được ĐHCĐ Công ty thông qua.

- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Hệ số khả dụng, tỉ lệ dừng máy sự cố và tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng, tỉ lệ điện dùng cho sản xuất điện. Đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định.

- Vận hành tối ưu hồ chứa Khe Bó theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.

- Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó.

- Xây dựng và trình duyệt chiến lược dài hạn phát triển Công ty.

- Đảm bảo cân đối dòng tiền.

2. Giải pháp

Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2024 như sau:

2.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV

- Về công tác tổ chức, nhân sự: Giữ nguyên mô hình tổ chức các phòng ban, các nhà máy như hiện tại; quản lý tập trung các công việc gián tiếp tại văn phòng Công ty; các Nhà máy chủ yếu thực hiện công việc vận hành sửa chữa và mua sắm nhỏ lẻ. Công ty thuê chuyên gia Tư vấn rà soát lại định biên lao động để điều chuyển, luân chuyển, bổ sung bố trí công việc cho hợp lý; thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ đối với người lao động. Tổ chức triển khai thi giữ bậc, đánh giá chất lượng đối với lực lượng vận hành sửa chữa làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại lao động, nâng bậc, trả lương tại các Nhà máy.

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV: Triển khai đào tạo chuyên môn dài hạn như hệ thống điện, quản lý nhân lực, quản trị kinh doanh... đáp ứng công tác SXKD theo đề án đã được duyệt. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn: Lao động tiền lương, đấu thầu, đấu thầu qua mạng, chuyển đổi số, Tiếng Anh, thị trường điện, tin học văn phòng nâng cao, ATLĐ.... Xây dựng các bài giảng để tự tổ chức đào tạo tại các đơn vị và trên E-learning.

- Thực hiện 100% CBCNV sử dụng thành thạo Doffice, HRMS; 100% lãnh đạo từ phó phòng, Phó Quản đốc trở lên sử dụng ký số, toàn bộ 3 nhà máy sử dụng tốt phần mềm PMIS để quản lý thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng nhà máy. Triển khai xong hệ thống ERP tại Công ty.

- Thuê tư vấn hoàn thành rà soát đánh giá danh mục, nội dung QC QLNB, lập kế hoạch và thực hiện sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế Quản lý nội bộ cần sửa đổi, công bố các QC QLNB đang có hiệu lực và hết hiệu lực, tổ chức tập huấn các QC QLNB mới cho các CBCNV liên quan.

- Thực hiện đi vào nề nếp văn hóa doanh nghiệp của EVN, Công ty, thực hiện 5s.

- Thực hiện và phát động các phong trào thi đua do EVN, EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Tiếp tục thực hiện các đề tài khoa học đã đăng ký, thực hiện nghiêm công tác vệ sinh, an toàn lao động, PCCC.

- Quan tâm, xây dựng đời sống tinh thần cho người lao động.

2.2. Công tác chuyển đổi số

Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị trong Công ty triển khai các nhiệm vụ CDS (bao gồm các nhiệm vụ thuộc đề án CDS của VNPD theo Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022 và các nhiệm vụ khác).

2.3. Công tác BDSC

- Nâng cao chất lượng BDSC từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; Thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống nhằm rút ngắn tiến độ, giảm thời gian dừng máy BDSC theo kế hoạch.

- Đào tạo vận hành, bồi dưỡng, tập huấn các phương án ứng phó sự cố để không xảy ra sự cố do các nguyên nhân chủ quan và giảm thiểu tỷ lệ dừng máy do sự cố do nguyên nhân khách quan tại các nhà máy.

- Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh ban hành lại các quy trình vận hành, quy trình BDSC trong các Nhà máy.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa theo RCM và hoàn thành công tác tích hợp số liệu các nhà máy vào phần mềm PMIS. Nâng cao chất lượng trong khảo sát và lập phương án SCBD.

- Đảm bảo hệ số khả dụng các tổ máy của các Nhà máy trực thuộc Công ty.

2.4. Công tác thị trường điện

- Liên hệ chặt chẽ với các nhà máy bậc thang trên (Đại Ninh, Bản Vẽ và các nhà máy thủy điện nhỏ khác) để có phương án chào giá tốt nhất cho các nhà máy.

- Phối hợp A0 thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, bảo đảm sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du.

- Lập hồ sơ hiệu chỉnh sản lượng điện và giá điện theo quy trình vận hành liên hồ chứa Khe Bó phục vụ đàm phán giá điện hiệu chỉnh.

2.5. Công tác ĐTXD

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó:

+ Tổ chức họp giao ban thường xuyên với chính quyền địa phương.

+ Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch Tổng thể và quy hoạch chi tiết, chỉnh lý bản đồ phục vụ công tác đền bù phần còn lại cho các hộ dân.

- Hoàn thành công tác đầu xử lý gia cố hạ lưu kênh xả nhà máy thủy điện Khe Bó.

- LCNT nhà thầu có năng lực kinh nghiệm tốt thực hiện nâng cấp, cải tạo tổng thể Nhà máy thủy điện Nậm Má.

- Tiếp tục thực hiện các danh mục năm 2023 còn đang thực hiện dở dang.

2.6. Công tác truyền thông

2.6.1. Công tác truyền thông nội bộ

- Lập và phổ biến các kế hoạch truyền thông đến toàn thể CBCNV.

- Tạo nhóm lãnh đạo, nhóm phòng, đơn vị và văn phòng công ty qua hệ thống mạng xã hội nhằm kịp thời chỉ đạo, trao đổi thông tin về tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Cập nhật thường xuyên các tin tức về hoạt động SXKD lên trang web của Công ty.

2.6.2. Công tác truyền thông bên ngoài

- Cung cấp thông tin và hình ảnh của Công ty đến các cơ quan, đơn vị trong, ngoài ngành và báo chí kịp thời.

- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với địa phương, các cơ quan hữu quan trên địa bàn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương vùng hạ du để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước của các hồ thủy điện phục vụ phát điện trong mùa khô, đồng thời cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

- Tích cực tuyên truyền các chủ trương, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược, công tác chuyển đổi số và áp dụng công nghệ 4.0 vào hoạt

động SXKD, các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước ...

2.7. Công tác điều hành

- Công tác kế hoạch:

+ Giao kế hoạch chi phí kèm theo phân công giao nhiệm vụ chi tiết các công việc theo kế hoạch năm được giao cho từng phòng, đơn vị. Thường xuyên kiểm điểm, đôn đốc trong các cuộc họp giao ban tuần/tháng/quý.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện phương án quản lý tình hình thực hiện kế hoạch trên công cụ công nghệ thông tin.

+ Lập bảng kế hoạch thực hiện các công việc BDSC trên cơ sở đánh giá hiện trạng thiết bị để xếp mức độ, tiến độ ưu tiên thực hiện đảm bảo cung ứng điện an toàn, hiệu quả.

- Công tác quản lý kỹ thuật: Cử CBKT tham gia cùng các nhà máy thực hiện BDSC, chỉ đạo kịp thời xử lý quyết liệt sự cố xảy ra trong năm.

- Công tác đấu thầu: Xây dựng và trình duyệt quy chế đấu thầu trên cơ sở quy định của Luật đấu thầu 22 và hướng tới cải cách hành chính, giảm bớt các thủ tục không đem lại hiệu quả thiết thực, khai thác hiệu quả nguồn nhân lực tại Công ty.

III. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bó, Bắc Bình, Nậm Mả phụ thuộc vào yếu tố thủy văn. Do đó Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2024 để phê duyệt hiệu chỉnh các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2024 trong tháng 10 năm 2024 (nếu cần).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT, VP HĐQT, PKT, PTH, PTCKT, PKH, PĐTXD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

T.C.P

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 (Thay thế Tờ trình số 484/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Nghị định 87);

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Thông tư 200);

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC (Thông tư 77);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1801/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty (Quy chế quản lý tài chính 1801);

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:



Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		424.018.119.125
1.1	LNST phát sinh năm 2023		190.499.505.385
1.2	LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2022		233.518.613.740
2	Trích lập các quỹ		14.757.173.749
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		-
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát	1,5 tháng lương NQL	484.647.000
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		14.272.526.749
	- <i>Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp</i>	<i>3 tháng lương NLD</i>	<i>8.475.246.000</i>
	- <i>Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch</i>	<i>20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch</i>	<i>5.797.280.749</i>
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng	30%	4.281.758.025
	- Quỹ phúc lợi	70%	9.990.768.724
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	20%	213.179.258.000
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		196.081.687.376

1. Trích quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT)

Điểm a Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển”.

Đến cuối năm 2023, số dư quỹ ĐTPT còn 63 tỷ đồng. Kế hoạch sử dụng quỹ ĐTPT trong năm 2024 dự kiến là 33,5 tỷ đồng. Do đó, VNPD không trích lập quỹ ĐTPT từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

2. Trích quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát

Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2023 là loại A (Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị), Điểm c Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát”.

Theo đó, VNPD được trích quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát với mức **1,5 tháng** tiền lương, thù lao bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát (tương ứng giá trị **484,6 triệu đồng**).

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

- *Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp*

Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2023 là loại A (Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị), Điểm b1 Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “*Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động*”.

Theo đó, VNPD được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp) với mức 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động, tương ứng giá trị 8,5 tỷ đồng.

- Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch

Điểm b2 Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “*Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Điểm b1 Khoản này, VNPD được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động*”.

+ 20% phần lợi nhuận TH vượt KH = $20\% \times (191 - 162) = 5,8$ tỷ đồng.

+ 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động = 8,5 tỷ đồng.

Theo đó, VNPD được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi (phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch) là 5,8 tỷ đồng (mức nhỏ hơn trong 2 mức trên).

- Tổng hợp trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Như vậy, tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 VNPD đề xuất trích lập là **14,3 tỷ đồng**, bao gồm:

+ (i) Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp với mức **3 tháng** tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động, tương ứng giá trị **8,5 tỷ đồng**.

+ (ii) Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch là **5,8 tỷ đồng** (tương đương **20%** phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch), đây là mức nhỏ hơn giữa 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động.

- Đối với tỷ lệ phân chia giữa 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi, để tạo nguồn nhằm phục vụ công tác chăm lo đời sống CBCNV, củng cố và tăng cường sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của CBCNV đối với VNPD, Công ty đề xuất tỷ lệ trích quỹ

1264
ĐỒNG T
PHÂN
TIỀN ĐIỆN
TNA
HỒ V

khen thưởng là **30%** và quỹ phúc lợi là **70%** trên tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi, tương ứng quỹ khen thưởng là **4,3 tỷ đồng** và quỹ phúc lợi là **10,0 tỷ đồng**.

4. Chia cổ tức

Mặc dù giá trị lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ ở mức khá cao, tuy nhiên, phương án chia cổ tức năm 2023 của VNPD cần được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối dòng tiền thực tế để đảm bảo khả năng chi trả.

Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

“Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”.

Dự kiến trong năm 2024, tình hình tài chính của VNPD sẽ có cải thiện hơn so với năm 2023 (do các khoản trái phiếu phát hành giai đoạn 2019-2020 đã được tất toán toàn bộ) nhưng áp lực cân đối dòng tiền vẫn luôn là vấn đề thường trực. Đến nay, phần còn lại của tiền điện NMTĐ Bắc Bình tháng 8-11/2022 vẫn chưa được thanh toán; đồng thời, trong bối cảnh khó khăn chung toàn ngành, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài (khoảng 2-3 tháng kể từ tháng phát sinh doanh thu), trong khi doanh thu bán điện là nguồn thu gần như chủ yếu và duy nhất của VNPD. Điều này ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của VNPD nói chung và công tác cân đối dòng tiền duy trì hoạt động SXKD, ĐTXD nói riêng; VNPD rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động. Tuy vẫn luôn nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, nhưng do thiếu cân đối nguồn thu khi tiền điện chưa được thanh toán kịp thời nên VNPD gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn trả gốc lãi vay cho các ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, triển khai các công tác mua sắm thay thế, sửa chữa bảo dưỡng cho ngắn hạn cũng như đầu tư phát triển cho dài hạn. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ có thể tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện được nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... cũng bởi nguyên nhân do khó khăn tài chính. Tuy vốn lưu động hiện vẫn được duy trì, thu xếp đủ nhưng áp lực chi trả cổ tức cho các cổ đông là vấn đề lớn mà Công ty cần cân đối thận trọng, phù hợp để đảm bảo.

Trên cơ sở cân đối dòng tiền năm 2024, VNPD đề xuất mức chia cổ tức năm 2023 là **20%** (tương ứng giá trị **213,2 tỷ đồng**), vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ

thường niên năm 2023 thông qua (14%). Để phần đầu đạt được mức này trong bối cảnh khó khăn dòng tiền như đã trình bày bên trên, tập thể Lãnh đạo và CBCNV VNPD vẫn cần nỗ lực, cố gắng rất nhiều. Đây là mức tối đa Công ty có khả năng chi trả nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động ổn định của doanh nghiệp (khi hoàn thành chi trả toàn bộ cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20%, dư tiền cuối năm 2024 của VNPD chỉ còn khoảng hơn 55 tỷ đồng để duy trì quay vòng vốn lưu động trong khoảng hơn 01 tháng tiếp theo). Nếu thực hiện mức cổ tức cao hơn, VNPD có nguy cơ cao rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vi phạm Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

5. Lợi nhuận để lại

Lợi nhuận để lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2023 dự kiến còn khoảng 196,1 tỷ đồng dùng để bù đắp một phần nhu cầu dòng tiền dài hạn trong năm 2024 như trả gốc các khoản vay hiện tại theo điều khoản HĐTD (87 tỷ đồng), các khoản chi cho công tác khảo sát, nghiên cứu đầu tư mới, đồng thời dự phòng để đảm bảo quay vòng vốn lưu động trong bối cảnh khó khăn tài chính, khó khăn dòng tiền hiện nay dự kiến chưa thể cải thiện rõ rệt trong ngắn hạn.

Như vậy, đây là phương án tối ưu, hài hòa để giúp VNPD đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông. Số lợi nhuận còn lại lũy kế sẽ được phân phối vào thời điểm phù hợp khi tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty được cải thiện hơn.

6. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo, phân tích nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

Số: 606/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT (Thay thế Báo cáo số 486/BC-HĐQT ngày 04/04/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty: Số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 và số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Căn cứ Điều lệ Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023, HĐQT Công ty gồm 08 thành viên. Đến thời điểm 31/12/2023 nhân sự của HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện
1	Ông Nguyễn Hoàng Đạo	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty phát điện 1
2	Ông Ngô Quốc Huy	TV HĐQT kiêm TGD	Tổng Công ty phát điện 1
3	Ông Yoshiyuki Ueda	TV HĐQT	Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
4	Ông Naruomi Samejima	TV HĐQT	Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
5	Ông Nguyễn Đăng Khương	TV HĐQT	Công ty Nhiệt điện Phả Lại
6	Ông Đỗ Đức Hùng	TV HĐQT	Công đoàn Điện lực Việt Nam
7	Ông Trần Văn Đước	TV độc lập HĐQT	
8	Ông Nguyễn Loan	TV độc lập HĐQT	



❖ Những thay đổi về nhân sự của HĐQT trong năm 2023 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Miễn nhiệm		
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	TV.HĐQT, TGD Công ty	Theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 để nghỉ hưu theo chế độ
2	Ông Nguyễn Văn Khóa	TV.HĐQT	Theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
3	Ông Nguyễn Hồng Sơn	TV.HĐQT	Theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
4	Ông Hashiuchi Hiroshi	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 - Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm tại Nghị quyết số 1787/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2023
II	Bầu bổ sung		
1	Ông Ngô Quốc Huy	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
2	Ông Yoshiyuki Ueda	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
3	Ông Nguyễn Loãn	TV độc lập HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
4	Ông Naruomi Samejima	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 1787/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2023

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

1. Thực hiện Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành công tác SXKD, ĐTXD, kết quả như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646	470,065	102,49%
1.1	Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,000	14,199	109,22%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,156	103,880	126,44%

1.3	Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	363,489	351,986	96,84%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	33.553,082	13.309,033	39,67%
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	7.200,000	600,000	8,33%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPPT	Tr Đồng	26.353,082	12.709,033	48,23%
3	Doanh thu	Tr Đồng	524.632,551	544.679,974	103,82%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	524.132,551	541.884,686	103,39%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	500,000	2.795,288	559,06%
4	Chi phí	Tr Đồng	340.633,362	324.658,579	95,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	161.513,101	190.499,505	117,95%
6	Cổ tức	%	14	20	142,86%

Chi tiết đánh giá tình hình SXKD, ĐTXD xin xem Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng kết quả kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty.

Bên cạnh đó HĐQT đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên ủy quyền như:

- Giám sát và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023;

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 (Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY);

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 13% (Nghị quyết số 1381/NQ-VNPD-HĐQT ngày 14/9/2023);

- Ban hành Điều lệ Công ty (Quyết định số 727/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023);

- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023);

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023);

- Trích lập các quỹ theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt.

2. Thực hiện Nghị quyết 1787/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/12/2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành:

- Sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 16 số 0101264520 ngày 13/12/2023);

- Sửa đổi Điều lệ Công ty (Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023).

III. Tình hình hoạt động của HĐQT

1. Tình hình hoạt động của HĐQT

Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã tiến hành phân công nhiệm vụ

cho từng thành viên HĐQT, phù hợp với trình độ, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập của từng thành viên. HĐQT hoạt động theo Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ.

HĐQT Công ty làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo bằng việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản. HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành, trưởng các phòng chức năng.

HĐQT đã ban hành 15 nghị quyết, 59 quyết định, 15 văn bản để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác SXKD, ĐTXD và phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến với tinh thần và trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích của cổ đông. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT phân công.

(Chi tiết các Nghị quyết, Quyết định được liệt kê tại Báo cáo quản trị năm 2023 và đã được công bố thông tin)

Năm 2023, HĐQT đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh như sau: Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty đối với ông Ngô Quốc Huy (Quyết định số 662/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2023); Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Đình Lê (QĐ số 676/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2023; Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Bùi Thị Thu Trang (Quyết định số 1866/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024); Bổ nhiệm Giám đốc Nhà máy Thủy điện Khe Bó đối với ông Nguyễn Văn Lưu (Quyết định số 1867/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024).

Trong năm 2023, bộ phận trực thuộc HĐQT là phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty. Phương pháp tiếp cận và các thủ tục kiểm toán trong thực hành của phòng KTNB thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB. KTNB được cung cấp một nguồn lực nhân sự và ngân sách phù hợp để đáp ứng các yêu cầu kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty. KTNB đã tham vấn ý kiến và trao đổi với Ban kiểm soát/Ban Tổng giám đốc trước khi lập kế hoạch và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch hàng năm. Kết thúc năm tài chính, KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả kiểm toán nội bộ cho

thấy hệ thống kiểm soát trong Công ty cơ bản được thiết kế hiệu quả và phù hợp. Các đơn vị và quy trình được kiểm toán có kết quả tuân thủ ở mức tốt. Phần lớn các phát hiện kiểm toán liên quan tới các rủi ro mức độ trung bình, không trọng yếu. Trong các báo cáo kiểm toán, KTNB đã đưa ra các khuyến nghị giúp Công ty điều chỉnh và bổ sung các kiểm soát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động, được các đơn vị áp dụng và triển khai kịp thời.

2. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT

Công ty chi trả thù lao HĐQT theo mức đã được ĐHCĐ thông qua. Tổng thù lao chi trả Hội đồng Quản trị năm 2023 là: 1.310.400.000 đồng.

Năm 2023, Công ty đang thực hiện xây dựng Kế hoạch và quyết toán tiền lương theo các quy định: Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và “Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Quốc gia Việt Nam” ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 (Quy chế 135).

Theo quy định tại Điều 70, Điều 74 Quy chế 135, trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì:

- Cứ 1% NSLĐ thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ tăng tối đa 1% so với kế hoạch.
- Cứ 1% Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NQL tăng tối đa 2% nhưng không quá 20% so với kế hoạch.

Để tăng cường trách nhiệm của NQL các Công ty con, Công ty liên kết, CTCP trong việc điều hành quản lý các đơn vị, hàng năm cổ đông lớn EVNGENCO1 có đánh giá chỉ tiêu hiệu quả của NQL theo nguyên tắc: cứ giảm trừ 1 điểm chỉ tiêu hiệu quả của NQL đơn vị thì tiền lương giảm tương ứng 1% so với tiền lương xác định theo Quy định tại Quy chế 135 nêu trên. Năm 2023, EVNGENCO 1 xác định điểm chỉ tiêu hiệu quả của VNPD là 98,49, trên cơ sở các chỉ tiêu SXKD và đánh giá, quỹ tiền lương thù lao của các thành viên HĐQT sau khi được tính toán đạt tỉ lệ cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng	Kế hoạch năm 2023				Số thực hiện năm 2023			
		Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương (Trđ)	Tiền an toàn điện (Trđ)	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương (Trđ)	Tiền an toàn điện (Trđ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	648,000	69,641	01	12	681,612	72,929
2	TV HĐQT không chuyên trách	06	12	662,400		04	12	503,204	
	Tổng cộng:			1.310,400	69,641			1.184,816	72,929

- Tỷ lệ thực hiện tiền lương, thù lao năm 2023: đạt 90,42% so với Kế hoạch do từ tháng 5/2023 có 02 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông TEPCO không nhận các khoản thù lao, tiền lương theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023.

- Tỷ lệ thực hiện tiền an toàn điện năm 2023: đạt 104,72%.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT

Chi phí hoạt động của HĐQT (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, vé máy bay, đồng phục, phương tiện làm việc, điện thoại, tổ chức họp HĐQT, ĐHĐCĐ...) năm 2023 là 266,983 triệu đồng. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023 tăng so với năm 2022 do trong năm Công ty tổ chức thêm 01 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 12/2023, đồng thời chi phí vé máy bay, chi phí khách sạn Công ty chi trả đối với các Thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông Tepco thường trú ở nước ngoài đều tăng. Các chi phí cho hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm tối đa.

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa VNPD, công ty con, công ty do VNPD nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VNPD với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

V. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

(Xin xem báo cáo riêng của thành viên độc lập HĐQT)

VI. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có)

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

VII. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT luôn theo dõi, giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành, cụ thể với một số nội dung chính như sau:

- Chủ tịch HĐQT đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng và các cuộc họp có liên quan khác đến hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời để đạt các mục tiêu đã được HĐQT phê duyệt.

- Giám sát công tác điều hành, quản lý Công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD, ĐTXD.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.

- Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo niềm tin của người lao động đối với Công ty...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế nội bộ, phân cấp giữa HĐQT với Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao sự chủ động, nỗ lực, linh hoạt, quyết tâm của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai kế hoạch SXKD, ĐTXD, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Đây là nhân tố quan trọng giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

VIII. Công tác quản trị Công ty

Công ty coi trọng việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty như: Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 155/NĐ-CP, Nghị định 156/NĐ-CP, Thông tư 128/TT-CP, Thông tư 116/2020/NĐ-CP....

HĐQT Công ty đã thực hiện công bố thông tin các Báo cáo định kỳ 06 tháng và năm về tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính, thông tin về họp ĐHĐCĐ, báo cáo bất thường và các báo cáo khác. HĐQT giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, đăng tải công khai thông tin trên website của Công ty để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời tạo điều kiện để các cổ đông, các nhà đầu tư kịp thời nắm bắt thông tin và các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát. Tuy nhiên, trong năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính do công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật (Quyết định số 85/QĐ-XPHC ngày 01/3/2024) với số tiền là 65 triệu đồng.

Về công tác đào tạo, các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức, kỹ năng và thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty như: Quản trị rủi ro; Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu cơ bản; Xây dựng văn hóa số; Chương trình đào tạo triển khai văn hóa học tập và giới thiệu đổi mới sáng tạo; đào tạo nhận thức cho lãnh đạo về an toàn thông tin; Triển khai văn hóa học tập và giới thiệu đổi mới sáng tạo; Chuyên sâu về Hệ thống quản lý đào tạo trong doanh nghiệp; Khóa đào tạo về hệ thống điều tốc thủy lực; Sử dụng phần mềm Doffice và HRMS 2.0; Chương trình đào tạo CBQL cấp 3; Triển khai chức năng giám sát môi trường trong giai đoạn thi công trên phần mềm IMIS2.0; Đào tạo công tác lập và giao nộp hồ sơ công việc trên hệ thống D-Office; Nhận thức chung và đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017; Kiểm tra, đánh giá hệ thống đồng bộ và rơ le bảo vệ; Căn tâm các thiết bị quay của lò hơi và tuabin; Quản lý an toàn đập thủy điện...

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất một số mục tiêu và giải pháp, kế hoạch hoạt động của HĐQT 2024 như sau:

1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.
- Quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Mở rộng sản xuất bằng cách nghiên cứu, đầu tư dự án mới phù hợp với điều kiện tài chính của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động

a. Đối với hoạt động của HĐQT

- Thông qua chương trình ĐHĐCĐ năm 2024; Trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024 của Công ty.
- Xây dựng chương trình làm việc, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Duy trì các cuộc họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các Tờ trình, báo cáo của Công ty để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.
- Đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động tại Văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Áp dụng Bộ tiêu chuẩn Khung năng lực của EVN để nâng cao hiệu quả quản trị nhân lực tại Công ty.

b. Quản trị, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Kiểm soát chi phí, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Chỉ đạo tìm kiếm các dự án mới.
- Xây dựng chiến lược
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, hoạt động của Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Tiếp tục quyết toán toàn bộ dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của ngành điện và tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024. Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó cùng Công ty trong suốt những năm qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTCKT, PKH, PTH, PKTNB.

